

Bản án số: 156/2023/HSST
Ngày 29 – 9 – 2023

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Huệ Anh Đài – Ông Lê Đình Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1999 tại Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Huỳnh Văn H và bà Phùng Thị Ngọc T. Có vợ Đỗ Minh Phương Q và 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 21/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T7 - T (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Tâm T1, sinh năm 1997. Trú tại: Khu phố G, phường T, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Đỗ Minh Phương Q, sinh năm 2003. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Văn T2, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Trần Quốc B, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2023 tại khu vực ngã 3 đường B giao nhau với đường Q thuộc khu phố B, phường P, thành phố P - T; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an tỉnh N phát hiện Huỳnh Văn Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số 85B1-393.33 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần bên phải của Đ có 01 gói nylon đựng 08 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, bên trong mỗi đoạn ống hút có chất rắn màu trắng. Đ khai nhận chất bên trong các đoạn ống hút nhựa là ma túy (Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ số ma túy nêu trên cùng 01 xe mô tô biển số 85B1-393.33, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng và số tiền 7.750.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Văn Đ tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ: 01 hộp cattong màu đen, bên trong có 08 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục; 42 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục; 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu; 01 kéo kim loại; 02 mảnh giấy bạc bao thuốc lá; 01 dao lam; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được quấn tròn (hình trụ); 01 bật lửa màu đỏ.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn Đ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy (Heroine) nên khoảng thời gian đầu tháng 3/2023, Đ đón xe khách vào khu vực Phan Rí C, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại đây, Đ gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này 10 gói ma túy (H) với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua về, Đ vừa sử dụng và phân Heroine ra thành từng tép nhỏ bán lại cho các con nghiện. Từ ngày 05/02/2023 đến ngày 21/3/2023, Đ đã bán cho các con nghiện, cụ thể như sau:

** Bán cho Võ Văn T2, sinh năm 1992, thường trú tại thôn T, xã P, huyện N, 03 lần:*

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 19/3/2023, tại khu vực cây xăng thuộc thôn P, xã P, huyện N; Đ bán cho T2 01 tép ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2023, tương tự như lần 1, Đ bán cho T2 01 tép ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, T2 gọi điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine thì Đ đồng ý bán và hẹn T2 đến khu vực gần trường THPT C1, đường B, phường P để giao dịch. Khi Đ điều khiển xe mô tô biển số 85B1-393.33 chạy đến điểm bán ma túy cho T2 thì bị kiểm tra, bắt giữ.

* *Bán cho Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1996, thường trú tại thôn P, xã P, huyện N nhiều lần nhưng Đ chỉ nhớ được 03 lần, cụ thể:*

- Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2023, tại đầu đường hẻm vào nhà H1. Đ bán cho H1 01 tép ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2023, tương tự như lần 1, Đ bán cho H1 01 tép ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2023, tương tự như lần 1, Đ bán cho H1 01 tép ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng.

* *Bán cho Nguyễn Trần Quốc B, sinh năm 1995, thường trú tại thôn P, xã P, huyện N, 01 lần, cụ thể:* Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, tại khu vực đường đê thuộc thôn P, xã P, huyện N, Đ bán cho B 01 tép ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng.

Như vậy, Huỳnh Văn Đ đã bán ma túy 07 lần, bán được 06 tép ma túy Heroine thu được số tiền là 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 84/KL-KTHS ngày 25/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Chất rắn màu trắng trong 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng: 0,5155 gam.

- Chất rắn màu trắng trong 08 gói nylon (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng: 6,4523 gam

- Chất rắn màu trắng trong 42 đoạn ống hút nhựa hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng: 2,6763 gam.

Tổng khối lượng ma túy gửi đến giám định là: 9,6441 gam Heroine

Mẫu vật hoàn lại sau giám định là: M1: 0,4334 gam Heroine; M2: 6,1590 gam Heroine; M3: 2,5454 gam Heroine cùng bao gói gửi đến giám định (đã được niêm phong)

Cáo trạng số 140/CT-VKSPRTC ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Rang – T truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Tâm T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên những lời khai trước đây tại Cơ

quan điều tra, đã nhận lại xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số 85B1-393.33 và không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đỗ Minh Phương Q trình bày: Việc chồng bà là Huỳnh Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bà không biết; bà đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 6.350.000 đồng; bà không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (9,1378 gam Heroine) và 01 gói niêm phong bên trong có 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu, 01 kéo kim loại, 01 dao lam, 02 mảnh giấy bạc, 01 quẹt ga là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.200.000 đồng là tiền do Đ bán ma túy mà có và 200.000 đồng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T7 - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/02/2023 đến ngày 21/03/2023, trên địa bàn huyện N và thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Huỳnh Văn Đ đã 07 lần thực hiện hành vi bán trái phép 06 tép ma túy loại Heroine cho Võ Văn T2, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Trần Quốc B thu được số tiền 1.200.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ gồm 9,6441 gam ma túy Heroine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; nhưng chỉ vì lười lao động làm ăn chân chính, muốn kiếm tiền nhanh và dễ dàng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải kịp thời đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật; áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự thú khai báo những lần phạm tội trước; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo trong khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[2.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập,

cải tạo, giáo dục trở thành người tốt; đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội tại địa phương.

[2.5] Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn Đ còn khai nhận đã bán ma túy cho một số người khác nhưng không nhớ rõ thời gian và tên họ của những người mua ma túy. Do vậy, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[2.6] Đối với Võ Văn T2, Nguyễn Hoàng H1 đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng Nguyễn Trần Quốc B có mua ma túy của bị cáo Đ để sử dụng nhưng qua test nhanh cho kết quả âm tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B là có cơ sở.

[2.7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đ tại khu vực P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; do vậy khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử nghĩ nên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (9,1378 gam Heroine); đây là chất cấm lưu hành, tàng trữ.

- + 01 gói niêm phong bên trong có 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu, 01 kéo kim loại, 01 dao lam, 02 mảnh giấy bạc, 01 quẹt ga của Huỳnh Văn Đ là công cụ được sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng và 2.000 đồng là tài sản của Huỳnh Văn Đ làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng bị cáo Đ đã tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 6.350.000 đồng (trong tổng số tiền 7.750.000 đồng tạm giữ của Đ); quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đỗ Minh Phương Q (là vợ của Đ) là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số 85B1-393.33; quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Tâm T1, anh T1 không biết Đ sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh T1 là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Lê Ngọc T3, Hoàng Mạnh Q1, Phạm Văn T4, Hoàng Văn H2 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N.

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu, 01 kéo kim loại, 01 dao lam, 02 mảnh giấy bạc, 01 quẹt ga. Bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Nguyễn Văn T5, Hoàng L, Huỳnh Văn Đ. Hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T7 – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) gói niêm phong, bên trong có chứa 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng số IMEL 1: 868062060453751, số IMEL 2: 868062062453744, gắn sim 1 số 0797246572 và số sim 2: 0347650984. Bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q1, Phan Viết T6, Trần Văn P, Huỳnh Văn Đ. Hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận.

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T7 – T, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000^d (*Hai nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.402.000^d (*Một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn đồng*) theo ủy nhiệm chi số 35 ngày 29/9/2023 của Công an thành phố T7 – T, tỉnh Ninh Thuận cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn Đ phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (ngày 05/6/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo

